

Số: 608/QĐ-UBND

Kiến Thụy, ngày 25 tháng 8 năm 2025

QUYẾT ĐỊNH

Về việc phân bổ kinh phí theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 14/8/2023 Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thành phố

ỦY BAN NHÂN DÂN XÃ KIẾN THỤY

Căn cứ Luật Tổ chức chính quyền địa phương ngày 19/02/2025;

Căn cứ Luật Ngân sách Nhà nước năm 2015;

Căn cứ Thông tư số 342/2016/TT-BTC ngày 30/12/2016 của Bộ Tài chính hướng dẫn thực hiện Nghị định số 163/2016/NĐ-CP ngày 21/12/2016 của Chính phủ quy định chi tiết và hướng dẫn thi hành Luật Ngân sách Nhà nước;

Căn cứ Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND ngày 20/7/2022 của Hội đồng nhân dân thành phố về mức thu nhập bình quân tăng thêm cho cán bộ, công chức, viên chức làm việc trong các cơ quan chính quyền, Đảng, đoàn thể do thành phố quản lý;

Căn cứ Nghị quyết số 01/2025/NQ-HĐND ngày 20/02/2025 của Hội đồng nhân dân thành phố về chính sách hỗ trợ thêm đối với cán bộ, công chức, viên chức, người lao động thuộc thành phố quản lý trong thực hiện sắp xếp tổ chức bộ máy, đơn vị hành chính của hệ thống chính trị tại thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của Hội đồng nhân dân thành phố Hải Phòng về chính sách hỗ trợ đối tượng tình giảm biên chế, đối tượng tự nguyện nghỉ công tác trước tuổi tại các cơ quan, tổ chức, đơn vị thuộc thành phố Hải Phòng;

Căn cứ Quyết định số 5869/QĐ-UBND ngày 19/12/2024 của Ủy ban nhân dân huyện về việc giao dự toán thu, chi ngân sách và phân bổ dự toán thu, chi ngân sách năm 2025 huyện Kiến Thụy;

Căn cứ Quyết định số 415/QĐ-UBND ngày 30/7/2025 của UBND xã Kiến Thụy về việc giao dự toán thu, chi ngân sách và phân bổ dự toán ngân sách năm 2025 xã Kiến Thụy;

Theo đề nghị của trưởng phòng Kinh tế xã:

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phân bổ kinh phí hỗ trợ học phí bậc học mầm non, tiểu học và trung học cơ sở trên địa bàn xã theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 14/8/2023, Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thành phố, số tiền: **13.905.777.000 đồng**.

(Bằng chữ: Mười ba tỷ, chín trăm linh năm triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng./.).

(Kèm theo biểu chi tiết)

Nguồn kinh phí: Nguồn sự nghiệp Giáo dục năm 2025.

Điều 2. Tổ chức thực hiện

1. Giao Phòng Kinh tế cấp kinh phí theo Quyết định của Ủy ban nhân dân xã; tổng hợp quyết toán theo quy định.

2. Giao các trường học:

- Thực hiện hỗ trợ học phí theo Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 14/8/2023, Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thành phố đảm bảo quy định, đúng đối tượng, điều kiện được hỗ trợ, thời gian hỗ trợ, phương thức hỗ trợ.

- Thực hiện công khai đối tượng, kinh phí hỗ trợ từ ngân sách nhà nước theo đúng quy định.

- Sử dụng kinh phí đúng mục đích; thực hiện thanh toán, quyết toán kinh phí theo quy định.

- Chịu trách nhiệm trước Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã về việc chi hỗ trợ học phí cho các đối tượng đảm bảo chính xác theo quy định của Nghị quyết số 05/2022/NQ-HĐND và Nghị quyết số 01/2023/NQ-HĐND ngày 14/8/2023, Nghị quyết số 07/2024/NQ-HĐND ngày 19/7/2024 của HĐND thành phố, không bỏ sót đối tượng.

3. Giao Phòng Văn hóa – Xã hội:

- Chủ trì, phối hợp với các phòng, ban liên quan, hướng dẫn, kiểm tra, báo cáo việc tổ chức thực hiện Nghị quyết theo quy định; tổng hợp quyết toán chương trình.

- Thực hiện rút dự toán tại Kho bạc nhà nước, chịu trách nhiệm chi trả kinh phí hỗ trợ cho các cơ sở giáo dục ngoài công lập theo đúng quy định.

4. Đề nghị Phòng Giao dịch số 3 – Kho bạc nhà nước khu vực III thực hiện kiểm soát chi theo quy định.

Điều 3. Chánh Văn phòng Hội đồng nhân dân và Ủy ban nhân dân xã, Trưởng các phòng: Kinh tế, Văn hóa xã hội, Trưởng phòng Giao dịch số 3 – Kho bạc nhà nước khu vực III, Hiệu trưởng các trường Mầm non, Tiểu học, THCS, THPT và Thủ trưởng các cơ quan, đơn vị liên quan căn cứ Quyết định thi hành./.

Nơi nhận:

- Như điều 3;
- CT, PCT;
- Lưu: VT.

**TM. ỦY BAN NHÂN DÂN
CHỦ TỊCH**

Lưu Văn Thụy

**CHI TIẾT PHÂN BỐ, BỔ SUNG KINH PHÍ HỖ TRỢ HỌC PHÍ BẬC MẦM
NON, TH, THCS, THEO NGHỊ QUYẾT SỐ 05/2022/NQ-HĐND VÀ NGHỊ
QUYẾT SỐ 01/2023/NQ-HĐND NGÀY 14/8/2023, NGHỊ QUYẾT SỐ
07/2024/NQ-HĐND NGÀY 19/7/2024 CỦA HĐND THÀNH PHỐ**

Đơn vị tính: Đồng

TT	Đơn vị	Kinh phí	Ghi chú
I	Bậc Mầm non	3.778.628.000	
1	Trường Mầm non Hữu Bằng	897.378.000	
2	Trường Mầm non Liên Cơ	642.680.000	
3	Trường Mầm non Thanh Sơn	760.208.000	
4	Trường Mầm non Thuận Thiên	834.398.000	
5	Trường Mầm non Thụy Hương	643.964.000	
II	Bậc TH	4.981.138.000	
1	Trường TH Hữu Bằng	1.261.605.000	
2	Trường TH Thị Trấn Núi Đồi	937.997.000	
3	Trường TH-THCS Thanh Sơn	684.068.000	
4	Trường TH Thuận Thiên	1.400.889.000	
5	Trường TH-THCS Thụy Hương	696.579.000	
III	Bậc THCS	5.146.011.000	
1	Trường THCS Hữu Bằng	1.345.377.000	
2	Trường THCS Thị Trấn Núi Đồi	1.029.455.000	
3	Trường TH-THCS Thanh Sơn	1.027.926.000	
4	Trường THCS Thuận Thiên	916.356.000	
5	Trường TH-THCS Thụy Hương	826.897.000	
TỔNG		13.905.777.000	
<i>Bằng chữ: Mười ba tỷ, chín trăm linh năm triệu, bảy trăm bảy mươi bảy nghìn đồng./.</i>			